

An Lạc, ngày 06 tháng 10 năm 2025

Số: 690 /BC-THCSAL

BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2025

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 7779/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về giao chỉ tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trường THCS An Lạc.

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 08 tháng 08 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Phường An Lạc về giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu – chi ngân sách phường và phân bổ dự toán ngân sách Phường An Lạc năm 2025 ;

Nay Trường THCS An Lạc Báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2025 như sau:

I. Kết quả thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:

Đơn vị không thực hiện thu phí, lệ phí.

II. Dự toán chi ngân sách nhà nước:

Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề là: 18.153,59 triệu đồng, đạt 54,15% dự toán năm (33.523,81 triệu đồng). Trong đó:

- **Kinh phí chi thường xuyên** là: 9.727,03 triệu đồng, đạt 66,97% dự toán năm (14.525,00 triệu đồng) so với cùng kỳ năm trước đạt tỷ lệ 153,15%.

- **Kinh phí chi không thường xuyên** là 1.376,91 triệu đồng, đạt 51,25% dự toán năm (2.686,62 triệu đồng), so với cùng kỳ năm trước đạt tỷ lệ 34,09%.

- **Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP** là: 15,0 triệu đồng, đạt 1,98% dự toán năm (759,00 triệu đồng) so với cùng kỳ năm trước chưa phát sinh.

- **Kinh phí nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND** là: 3.106,23 triệu đồng, đạt 29,06% dự toán năm (10.689,98 triệu đồng) so với cùng kỳ năm trước đạt tỷ lệ 113,72%.

- **Kinh phí khác (KP thu học phí - dịch vụ)** là: 3.928,42 triệu đồng, đạt 80,78% dự toán năm (4.863,21 triệu đồng) so với cùng kỳ năm trước đạt tỷ lệ 93,06%.

Trên đây là Báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2025 của Trường THCS An Lạc ./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch Công đoàn;
- Trường ban TTND;
- Kế toán;
- Dán bảng thông báo;
- Lưu: VT.



TRƯỜNG THCS AN LẠC
Chương: 822



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Lạc, ngày 06 tháng 10 năm 2025

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
9 THÁNG NĂM 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện 9 tháng năm 2025	Ước thực hiện/ dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
3.2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp q uốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	33.523,81	18.153,59	54,15%	113,22%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (N.13)	14.525,00	9.727,03	66,97%	153,15%
	Trong đó: + KP thực hiện tự chủ:	14.525,00	9.727,03	66,97%	153,15%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (N.12)	2.686,62	1.376,91	51,25%	34,09%
3.3	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP (N.18)	759,00	15,00	1,98%	0,00%
3.4	Kinh phí tăng thu nhập theo 08/2023/NQ-HDND	10.689,98	3.106,23	29,06%	113,72%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện 9 tháng năm 2025	Ước thực hiện/ dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.5	Kinh phí khác	4.863,21	3.928,42	80,78%	93,06%
-	Học phí theo qui định	875,88	864,34	98,68%	74,87%
-	Tiếng anh tăng cường	83,40	39,54	47,41%	66,50%
-	Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (TABN)	929,86	778,33	83,70%	104,40%
-	Tổ chức dạy Kỹ năng sống	480,86	382,58	79,56%	88,61%
-	Tổ chức học 2 buổi/ngày (Buổi hai)	788,23	403,83	51,23%	77,49%
-	Tổ chức học ngoại ngữ SDPM hỗ trợ (TAQT)	135,13	70,40	52,10%	161,65%
-	Tổ chức GD stem (Steame)	573,25	445,28	77,68%	63,70%
-	Quản lý, phục vụ VS bán trú	166,14	141,75	85,32%	181,61%
-	Tổ chức lớp học theo đề án : NCNL KTKN UD tin học (TH QT- IC3)	830,47	802,37	96,62%	136,05%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai thực hiện dự toán thu – chi 9 tháng năm 2025

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 ngày 06 tháng 10 năm 2025

Tại: Trường THCS An Lạc. Chúng tôi gồm:

- | | |
|-------------------------|-----------------------|
| 1. Bà: Võ Thị Huệ | Phó hiệu trưởng |
| 2. Bà: Phạm Phương Thảo | Thư ký hội đồng |
| 3. Bà: Bùi Thị Tuyết | Chủ tịch công đoàn |
| 4. Ông: Nguyễn Văn Tuấn | TB thanh tra nhân dân |

Lập biên bản về việc niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi 9 tháng năm 2025 của trường THCS An Lạc bằng hình thức Niêm yết tại trụ sở làm việc và trên website trường.

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 08 giờ 00 phút ngày 06 tháng 10 năm 2025 sẽ kết thúc việc niêm yết vào 16 giờ 00 phút ngày 07 tháng 11 năm 2025 (30 ngày liên tục).


Thực hiện niêm yết công khai của trường THCS An Lạc, niêm yết tại nơi thuận tiện cho mọi người trong cơ quan, đơn vị biết.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản lập xong lúc 08 giờ 30 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

<p>Người lập biên bản</p>  <p>Phạm Phương Thảo</p>	<p>Phó Hiệu trưởng</p>  <p>Võ Thị Huệ</p>
---	---

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DƯ NIÊM YẾT

<p><u>Bùi Thị Tuyết</u></p>	
<p><u>Nguyễn Văn Tuấn</u></p>	